

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN QUYẾT

**NGHIÊN CỨU SỰ BIẾN ĐỔI VĂN HÓA CỦA CÁC
CỘNG ĐỒNG NÔNG NGHIỆP-NÔNG THÔN TRONG
QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP**
(Thông qua nghiên cứu trường hợp tỉnh Đồng Nai)

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC

Hà Nội, 2013

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN QUYẾT

**NGHIÊN CỨU SỰ BIẾN ĐỔI VĂN HÓA CỦA CÁC
CỘNG ĐỒNG NÔNG NGHIỆP-NÔNG THÔN TRONG
QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP**
(Thông qua nghiên cứu trường hợp tỉnh Đồng Nai)

Chuyên ngành: Văn hóa học
Mã số: 62 31 70 01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC

Hà Nội, 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận án là do tôi viết và chưa công bố. Các cứ liệu nêu ra trong luận án là trung thực, khách quan. Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về lời cam đoan của mình.

Hà Nội, ngày tháng năm 2013

Nghiên cứu sinh

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	3
MỤC LỤC.....	4
DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....	5
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	6
MỞ ĐẦU.....	8
Chương 1. <u>PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TRONG TIỀN TRÌNH</u> <u>CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở TỈNH ĐỒNG NAI</u>	24
1.1. Các cơ sở lý thuyết về biến đổi văn hóa.....	24
1.2. Vài nét về tỉnh Đồng Nai.....	30
1.3. Thành tựu kinh tế văn hóa xã hội	37
1.4. Mô tả các cộng đồng được khảo sát	40
Tiểu kết.....	66
Chương 2. <u>CÁC BIẾN ĐỔI TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA CÁC CỘNG</u> <u>ĐỒNG DÂN CƯ KHU CÔNG NGHIỆP</u>	68
2.1. Từ bình diện cộng đồng - sự tham gia của người dân vào các nghi lễ cộng đồng	68
2.2. Các nghi lễ tại gia đình.....	90
2.3. Từ bình diện cá nhân - các hưởng thụ văn hóa trong đời sống hàng ngày.....	100
Tiểu kết.....	112
Chương 3. <u>PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA</u> <u>CHO CÁC CỘNG ĐỒNG NÔNG THÔN TRONG CÁC KCN</u>	115
3.1. Các quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng đời sống văn hóa cho các cộng đồng nông thôn trong các KCN.....	115
3.2. Xây dựng một hệ thống cơ chế chính sách ở tầm vĩ mô	123
3.3. Xây dựng các mô hình phát triển văn hóa	126
3.4. Các biện pháp tăng cường phát triển văn hóa tại các cộng đồng dân cư có KCN ở bình diện tỉnh Đồng Nai.....	140
Tiểu kết.....	146
KẾT LUẬN	148
DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....	153
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	154
PHỤ LỤC.....	169

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ÂL	Âm lịch
CNH, HĐH	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
CNXH	Chủ nghĩa xã hội
ĐTH	Đô thị hóa
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
ILO	Tổ chức Lao động Quốc tế
KCN	Khu công nghiệp
KKT	Khu kỹ thuật
LAPTS	Luận án phó tiến sĩ
LLSX	Lực lượng sản xuất
NCKH	Nghiên cứu khoa học
Nxb	Nhà xuất bản
ODA	Vốn đầu tư nước ngoài
QHSX	Quan hệ sản xuất
TĐĐKXDĐSVH	Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá
TĐTT	Thể dục thể thao
Tp. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
tr	Trang
UBND	Ủy ban nhân dân
VHTT	Văn hóa Thông tin

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU

Bảng 1:	Quy hoạch phát triển một số KCN lớn của tỉnh Đồng Nai	32
Bảng 2:	Tổng diện tích đất bị thu hồi qua các năm	44
Bảng 3:	Tổng diện tích đất qua các thời kỳ	44
Bảng 4:	Thu nhập bình quân đầu người qua các thời kỳ	45
Bảng 5:	Cơ cấu hộ gia đình phân theo nghề qua các thời kỳ	45
Bảng 6:	Cơ cấu nghề nghiệp của nhóm cư dân tại chỗ	46
Bảng 7:	Cơ cấu nghề nghiệp của nhóm dân nhập cư	46
Bảng 8:	Diện tích đất bị thu hồi xã Thạnh Phú	48
Bảng 9:	Nhân khẩu của xã qua các thời kỳ	48
Bảng 10:	Dân nhập cư qua các thời kỳ	49
Bảng 11:	Cơ cấu hộ gia đình phân theo nghề qua các thời kỳ	50
Bảng 12:	Cơ cấu nghề nghiệp của nhóm cư dân tại chỗ	50
Bảng 13:	Cơ cấu nghề nghiệp của nhóm dân nhập cư	51
Bảng 14:	Thu nhập bình quân đầu người qua các thời kỳ	52
Bảng 15:	Tổng diện tích đất bị thu hồi qua các năm	53
Bảng 16:	Cơ cấu hộ gia đình phân theo nghề qua các thời kỳ	53
Bảng 17:	Thống kê dân nhập cư qua các thời kỳ	54
Bảng 18:	Cơ cấu nghề nghiệp của nhóm cư dân tại chỗ	54
Bảng 19:	Cơ cấu nghề nghiệp của nhóm dân nhập cư	55
Bảng 20:	Tổng diện tích tự nhiên bị thu hồi để xây dựng các KCN ở 3 xã	57
Bảng 21:	Diện tích đất dành cho nhà trọ trên tổng quỹ đất của hộ ở 3 xã	58
Bảng 22:	Lương công nhân qua các thời kỳ 3 xã	59
Bảng 23:	Khoản tiền trung bình chi cho thuê nhà một năm của người lao động	60
Bảng 24:	Thu nhập trung bình của chủ nhà trọ qua các năm	62
Bảng 25:	So sánh thu nhập bình quân đầu người qua các thời kỳ	64
Bảng 26:	Mức độ đi chùa/nhà thờ trong thời gian rảnh rỗi	68
Bảng 27:	Người tham gia sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng tại địa phương	69
Bảng 28:	Người tham gia vào các thiết chế văn hóa: Cư dân địa phương	70

Bảng 29: Người tham gia vào các thiết chế văn hóa: Người dân nhập cư	71
Bảng 30 : Nghi thức trong lễ Kỳ Yên	76
Bảng 31: Chương trình hoạt động của các giáo xứ trong một năm	87
Bảng 32: Nơi tổ chức tang lễ	94
Bảng 33: Hình thức tổ chức tang lễ	94
Bảng 34 Nơi tổ chức đám cưới	98
Bảng 35 Việc tổ chức cưới: Lý do lựa chọn	98
Bảng 36 Tổ chức đám cưới cho người lao động gần nơi ở	99
Bảng 37 Tham gia các hoạt động sinh hoạt văn hóa tại nhà máy	102
Bảng 38 Nhà máy của anh chị có tổ chức bất kỳ hoạt động văn hóa nào dưới đây	103
Bảng 39 Tỷ lệ những người biết đến các hoạt động văn hóa do nhà máy tổ chức và có tham gia các hoạt động này	104
Bảng 40 Mức độ thường xuyên trong các hoạt động giải trí dưới đây	105
Bảng 41 Mức độ thường xuyên trong các hoạt động giải trí phân theo giới tính	106
Bảng 42 Mức độ thường xuyên trong các hoạt động giải trí của nhóm chưa lập gia đình phân theo giới tính	107
Bảng 43 Số lần bình quân/người/lần đến các điểm văn hóa dưới đây	108
Bảng 44 Các trang thiết bị chủ yếu trong các gia đình cư dân tại chỗ xã Long Thọ	109
Bảng 45 Các trang thiết bị chủ yếu trong các gia đình cư dân tại chỗ xã Hiệp Phước	110
Bảng 46 Các trang thiết bị chủ yếu trong các gia đình cư dân tại chỗ xã Thạnh Phú	110
Bảng 47 Khu sinh hoạt văn hóa, giáo dục, thông tin	111
Bảng 48 Tham gia hoạt động văn hóa không	112
Bảng 49 Tham gia các hoạt động thể thao	112
Bảng 50 Tổ chức các hoạt động văn hoá trong các dịp lễ, các sự kiện	131
Bảng 51 Tổ chức các hoạt động văn hoá thường xuyên	133
Bảng 52 Tổ chức các hoạt động can thiệp từ trên xuống	133
Bảng 53 Tổ chức tại Trung tâm VH TT xã/phường	135
Bảng 54 Tổ chức tại các khu dân cư có công nhân sinh sống	136
Bảng 55 Các hoạt động can thiệp từ trên xuống	137
Biểu đồ số 1: So sánh thu nhập bình quân đầu người của ba xã	63

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quá trình CNH, HĐH đất nước với sự đầu tư của các đối tác nước ngoài đã hình thành ở nước ta các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao (gọi chung là KCN), trong đó tập trung vào các tỉnh Đông Nam Bộ vốn đã có những tiềm lực công nghiệp trước 1975 như Bình Dương, Tp. HCM, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu. Từ các mô hình này, các KCN đã được mở rộng ra các khu vực Trung và Bắc Bộ [77]. Các KCN đã tạo nên một nguồn lực phát triển mới về sức sản xuất, góp phần đưa nước ta tham gia vào quá trình phân công lao động quốc tế. Phương thức CNH bằng việc phát triển các KCN đã cho phép khai thác tốt tài nguyên, nguồn lực lao động, sử dụng vốn, khoa học công nghệ, trình độ tổ chức quản lý,... của các nước tiên tiến vào quá trình sản xuất kinh doanh, tạo ra các sản phẩm và dịch vụ có giá trị thương phẩm trên thị trường. Ở bình diện các tỉnh, việc quy hoạch và phát triển các KCN trên các địa phương đang được xem như một phương thức nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện CNH, HĐH trên địa bàn.

Về mặt xã hội và văn hoá, việc hình thành các KCN đã tạo nên những luồng di cư mới từ nông thôn ra đô thị, từ các tỉnh có nền kinh tế chậm phát triển đến các vùng nông thôn của các tỉnh có nền kinh tế phát triển hơn. Từ đó hình thành ở các địa phương có KCN những vấn đề văn hóa, xã hội mới: tốc độ đô thị hoá tăng vọt, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội được tăng cường hơn nhiều so với trước, mức sống dân cư được cải thiện thích đáng. Bên cạnh đó, quá trình này cũng tạo ra những phức tạp trong quản lý xã hội, một số tệ nạn xã hội phát triển, đời sống văn hoá tinh thần của các cư dân vốn cư trú trong các cộng đồng làng xã nay bị các luồng di cư làm xáo trộn... Đó là một thực tiễn phát triển đa diện và phức tạp hơn nhiều của những cộng đồng nông

ng nghiệp – nông thôn và nông dân khi một phần diện tích đất đai của mình bị chuyển đổi mục đích sử dụng, một bộ phận dân cư phải chuyển dịch nghề, dân nhập cư xuất hiện, mức sống gia tăng, kèm theo đó là các biến đổi về mặt đời sống tinh thần.

Cùng với các chuyển đổi kinh tế xã hội là một phần của những biến đổi văn hoá của các cộng đồng nông thôn khi bị lấy đất làm KCN. Đó là sự thay đổi trong lối sống, từ nếp ăn, ở, mặc cho đến các sinh hoạt văn hoá như hưởng thụ các tác phẩm văn hoá, sáng tạo văn hoá, rồi đến tư duy, hệ giá trị, chuẩn mực, các phong tục tập quán như tang ma, cưới xin, giỗ chạp, hệ thống niềm tin và tôn giáo... Một quá trình chuyển đổi cơ cấu văn hóa tinh thần đang diễn ra do những biến đổi kinh tế xã hội, với sự xuất hiện của các KCN.

Trong bối cảnh này, việc nghiên cứu thực trạng đời sống của các cộng đồng có tính chất nông nghiệp – nông thôn khi chuyển sang các cộng đồng có tính chất công nghiệp, đô thị sẽ có ý nghĩa góp phần nhận diện thực trạng đời sống văn hoá nước ta hiện nay trong bối cảnh đất nước có những chuyển đổi mạnh mẽ về kinh tế, chính trị, xã hội và văn hoá, đồng thời góp phần vào việc đưa ra các luận cứ khoa học cho việc xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, cho việc đưa ra các căn cứ thực tiễn và phát triển chính sách cho ngành văn hoá ở trung ương và các tỉnh.

2. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu này lấy thực trạng biến đổi trong đời sống văn hóa của các cộng đồng dân cư vốn là các cộng đồng nông nghiệp – nông thôn được chuyển thành các cộng đồng mang tính đô thị do những áp lực của quá trình CNH, HĐH ở Đồng Nai là việc xây dựng các KCN, làm đối tượng nghiên cứu chủ yếu của mình.

Do chọn khái niệm văn hoá theo nghĩa rộng nên một số vấn đề sau đây sẽ là đối tượng nghiên cứu chủ yếu, đó là:

- Sự biến đổi kinh tế - xã hội của các cộng đồng nông nghiệp - nông thôn sang cộng đồng đô thị - công nghiệp vừa là cơ sở của các biến đổi đời sống văn hoá, vừa là biểu thị của sự biến đổi đời sống văn hoá cộng đồng;

- Các biến đổi trong đời sống tôn giáo tín ngưỡng, thể hiện qua các tôn giáo như Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Tin Lành, Cao Đài; các tập tục thờ cúng tại miếu, đình, đền...;

- Các biến đổi trong sinh hoạt văn hoá cộng đồng thông qua nghiên cứu các lễ hội cộng đồng, các nghi lễ mang tính cộng đồng;

- Các biến đổi trong đời sống văn hoá tại gia đình từ đời sống tâm linh cho đến các lễ tục liên quan đến nghi lễ vòng đời người; nếp ăn, ở, mặc...;

- Các xu hướng hưởng thụ/tiêu dùng văn hoá và những biến đổi của nó dưới tác động của các yếu tố kinh tế - xã hội như mức sống, học vấn...;

- Các biến đổi trong hệ thống giá trị chuẩn mực, lối sống, nếp sống.

- Các điều kiện và yếu tố tác động đến quá trình biến đổi đời sống văn hoá; trong đó, đặc biệt chú ý đến các yếu tố về kinh tế, chính trị, xã hội, sự giao lưu và tiếp biến văn hoá giữa nông thôn và đô thị, giữa các vùng miền, giữa nước ta với các nước trên thế giới...;

- Các vấn đề về quản lý và chính sách phát triển văn hoá có liên quan trực tiếp đến sự phát triển các KCN, đến việc xây dựng đời sống văn hoá cơ sở vùng dân cư có KCN, đặc biệt là các xã nông thôn đang chuẩn bị chuyển nhanh thành thị trấn.

Phạm vi nghiên cứu của luận án lấy tỉnh Đồng Nai như một trường hợp nghiên cứu. Thời gian nghiên cứu là từ 1990 trở lại đây, sau khi *Luật Đầu tư nước ngoài* ban hành tháng 12 – 1987. Trên thực tế phải đến đầu những năm 90 tốc độ và quy mô đầu tư công nghiệp của các nhà đầu tư trong nước và quốc tế vào Việt Nam mới gia tăng, trước hết là các tỉnh Đông Nam Bộ, trong